

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2020/HNGĐ-ST
Ngày 28-12-2020
“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Độ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Tuyết
2. Bà Bùi Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu – Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Công – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại Phòng xử án Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 769/2020/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 179/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10/12/2020 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Hoàng Kim H, sinh năm 1984
ĐKKHKT: Tổ 7, khu 3, phường H, thành phố H, Quảng Ninh.
Tạm trú: Tổ 5, khu 5, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.
Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

2- Bị đơn: Anh Phạm Ngọc C, sinh năm 1983
Nơi cư trú: Tổ 7, khu 3, phường H, thành phố H, Quảng Ninh
Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28/9/2020, Toà án thụ lý ngày 06/10/2020 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Hoàng Kim H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh Phạm Ngọc C đăng ký kết hôn ngày 28/3/2005 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn chưa ai có vợ, có chồng, có thời gian tìm hiểu khoảng 08 tháng.

Sau khi kết hôn, chị và anh C chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, anh C chơi lô đề, cờ bạc và sử dụng ma túy đá mang tài sản gia đình đi cầm cố dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh C nhiều lần có hành vi bạo lực với chị. Bản thân chị cũng đã cố gắng bỏ qua để vợ chồng cùng nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng anh C không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Chị H và anh C đã ly thân từ năm 2011 đến nay, anh chị không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Nay chị xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị và anh Phạm Ngọc C có 01 con chung là Phạm Thu D, sinh ngày 30/12/2005. Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết. Chị và anh C không vay nợ chung với cơ quan, cá nhân hay tổ chức nào.

Đối với bị đơn anh Phạm Ngọc C: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa bằng hình thức tổng đạt trực tiếp, dịch vụ thừa phát lại và qua đại diện tổ dân, qua việc giao văn bản cho người thân (bố mẹ đẻ sinh sống cùng nhà với anh C) nơi anh C sinh sống, anh C đều biết nhưng không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn.

Ngày 02/11/2020, Tòa án đã tiến hành xác minh tại tổ dân khu phố nơi vợ chồng chị H và anh C trước đây sinh sống, đại diện tổ dân cho biết: chị Hoàng Kim H và anh Phạm Ngọc C là vợ chồng. Thời gian gần đây, đại diện tổ dân phổ được mẹ đẻ anh C thông tin về việc chị H nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh C. Nguyên nhân dẫn đến việc chị H xin ly hôn là do anh C và chị bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn của anh chị đã xảy ra một thời gian dài nên chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở phường Hà Lâm, thành phố H sinh sống, vợ chồng ly thân không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Ngày 19/11/2020, Tòa án tiến hành lấy lời khai của cháu Phạm Thu Duyên là con chung của chị Hoàng Kim H và anh Phạm Ngọc C, cháu Duyên có quan điểm nếu Tòa án giải quyết việc ly hôn của bố mẹ thì cháu xin được ở với mẹ là chị Hoàng Kim H.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền và thụ lý vụ án; thực hiện đầy đủ các thủ tục cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử và thời hạn chuẩn bị xét xử được thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Về thành phần tham gia xét xử và việc tiến hành thủ tục tố tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình. Còn đối với bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật về nghĩa vụ của mình trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên chỉ Hoàng Kim H được ly hôn anh Phạm Ngọc C.

Về con chung: Giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có tài sản chung, không vay nợ chung của cá nhân, cơ quan hay tổ chức nào nên không đề cập.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và sự vắng mặt của bị đơn:

[1.1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn – chị Hoàng Kim H khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” đối với bị đơn – anh Phạm Ngọc C (Nơi cư trú: tổ 7, khu 3, phường H, thành phố H, Quảng Ninh) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự do đó việc Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự

Về sự vắng mặt của nguyên đơn chị Hoàng Kim H tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, chị H đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự, có mặt đầy đủ theo Giấy triệu tập của Tòa án. Tại phiên tòa ngày 10/12/2020, chị H có mặt, do anh Phạm Ngọc C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên tòa và thông báo thời gian mở lại phiên tòa là ngày 28/12/2020. Tuy nhiên, do bận công việc gia đình chị H đã làm đơn xin xét xử vắng mặt. Việc xét xử vắng mặt nguyên đơn Hoàng Kim H đã đảm bảo căn cứ được quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự

Về sự vắng mặt của bị đơn anh Phạm Ngọc C: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho bị đơn theo quy định tại Chương X của Bộ luật Tố tụng dân sự như Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn – anh Phạm Ngọc C bằng hình thức tổng đạt trực tiếp, tổng đạt thông qua dịch vụ thừa phát lại; tổng đạt thông qua đại diện tổ dân, khu phố nơi anh C sinh sống. Anh C biết

nhưng không đến Tòa án để làm việc. Tại phiên tòa hôm nay, anh C vắng mặt lần thứ hai (không có lý do). Việc không đến Tòa án theo Giấy triệu tập và thông báo thể hiện sự cố tình không chấp hành pháp luật của anh C. Do vậy, việc xét xử vắng mặt bị đơn không ảnh hưởng đến tính khách quan khi giải quyết vụ án, đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và các quy định khác có liên quan của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Kim H và anh Phạm Ngọc C là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình hôn nhân của chị H và anh C hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Do anh C sa vào tệ nạn xã hội là chơi lô đề và dùng ma túy đá nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh C nhiều lần sử dụng bạo lực với chị H. Chị H cũng đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2011 đến nay. Nay, chị H xác nhận không còn tình cảm với anh C, không muốn tiếp tục cuộc quan hệ vợ chồng với anh C.

Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh tại tổ dân khu phố và được biết anh C và chị H cũng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, anh C nghiện ma túy, sử dụng bạo lực với chị H dẫn đến việc chị H phải bỏ về gia đình mẹ đẻ của chị ở phường Hà Lâm sinh sống, vợ chồng ly thân một thời gian dài từ năm 2011 cho đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi giấy triệu tập, Thông báo hòa giải cho anh C mục đích hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh C vắng mặt không có lý do, việc vắng mặt của anh C thể hiện anh C không có thiện chí tham gia hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh C là có mâu thuẫn, những mâu thuẫn này ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình thấy đã đủ căn cứ cho ly hôn.

[3] Về tranh chấp nuôi con: Hội đồng xét xử thấy: Chị H và anh C có 01 con chung Phạm Thu Duyên, sinh ngày 30/12/2005. Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Con chung Phạm Thu Duyên có ý kiến là mong muốn được ở cùng mẹ để mẹ chăm sóc, giáo dục.

Xét việc giao con cho ai nuôi phải căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh để nuôi con thì thấy: Anh C được Tòa án triệu tập đến Tòa án nhiều lần nhưng anh C vắng mặt không có lý do, việc không đến thể hiện anh C không chấp hành pháp luật, không coi trọng cuộc sống gia đình, chăm sóc con cái. Chị H có công việc và thu nhập ổn định, chị không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung vì vậy giao con chung Phạm Thu Duyên cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên là phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo sự ổn định, phát triển của con chung và phù hợp với nguyện vọng của con chung nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị Hoàng Kim H và anh Phạm Ngọc C không có tài sản chung; Về nợ chung: anh chị xác nhận không nợ chung với cơ quan, tổ chức hay cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Xét ý kiến của kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận

[6] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Kim H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Kim H được ly hôn anh Phạm Ngọc C.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Thu D, sinh ngày 30/12/2005 cho chị Hoàng Kim H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Phạm Ngọc C không phải cấp dưỡng nuôi con chung; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Kim H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0002675 ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, Quảng Ninh. Chị H đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP H;
- UBND phường H, TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Độ

